

Số: 2223 /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày 28 tháng 6 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Cải tạo, sửa chữa và nâng cấp trụ sở làm việc Ban quản lý rừng phòng hộ Tĩnh Gia.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 3100/QĐ-UBND ngày 17/8/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương cải tạo, sửa chữa và nâng cấp trụ sở làm việc của một số đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 3259/SXD-QLN ngày 22/6/2017 về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Cải tạo, sửa chữa và nâng cấp trụ sở làm việc Ban quản lý rừng phòng hộ Tĩnh Gia,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Cải tạo, sửa chữa và nâng cấp trụ sở làm việc Ban quản lý rừng phòng hộ Tĩnh Gia, với những nội dung sau:

1. **Tên công trình:** Cải tạo, sửa chữa và nâng cấp trụ sở làm việc Ban quản lý rừng phòng hộ Tĩnh Gia.

3. **Loại, cấp công trình:** Công trình dân dụng, cấp IV.

4. **Chủ đầu tư:** Ban quản lý rừng phòng hộ Tĩnh Gia.

5. **Địa điểm xây dựng:** Thị trấn Tĩnh Gia, huyện Tĩnh Gia.

6. **Các giải pháp thiết kế chủ yếu:**

- Giữ nguyên hiện trạng kết cấu công trình. Bóc bỏ diện tích tường. Dầm, trần, cột bị hư hỏng, xuống cấp tương đương 30%; cạo bỏ toàn bộ lớp vôi vè; trát lại toàn bộ diện tích tường bị bong tróc, đục bỏ tương ứng 30%, vệ sinh lại tường, sau đó lăn sơn hoàn thiện.

- Khu vệ sinh tháo dỡ gạch ốp, gạch lát, hệ thống cấp, thoát nước, thiết bị vệ sinh. Xử lý chống thấm, thay thế, lắp đặt lại thiết bị và hệ thống thoát nước mới.
- Phá dỡ phần rãnh thoát nước cũ, xây hệ thống rãnh thoát nước mới, đổ nắp tấm đan bê tông cốt thép mác 200#.
- Bù phụ mặt sân, đường và đổ bê tông mác 200# toàn bộ sân, đường.

(Nội dung chi tiết theo hồ sơ thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán của Sở Xây dựng kèm theo Tờ trình số 3259/SXD-QLN ngày 22/6/2017)

7. Tổng dự toán xây dựng công trình: 598.764.000 đồng *(Bằng chữ: Năm trăm chín mươi tám triệu, bảy trăm sáu mươi tư nghìn đồng chẵn).*

Trong đó:

- Chi phí xây dựng: 465.734.000 đồng.
- Chi phí quản lý dự án: 13.895.809 đồng.
- Chi phí tư vấn ĐTXDCT: 61.519.337 đồng.
- Chi phí khác: 29.102.713 đồng.
- Chi phí dự phòng: 28.512.593 đồng.

(Có phụ biểu chi tiết kèm theo)

8. Nguồn vốn: Từ nguồn sự nghiệp kinh tế trong dự toán ngân sách hàng năm của tỉnh theo Quyết định số 3100/QĐ-UBND ngày 17/8/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương cải tạo, sửa chữa và nâng cấp trụ sở làm việc của một số đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Thanh Hóa.

9. Hình thức quản lý dự án: Theo quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 2. Căn cứ vào Điều 1 Quyết định này, các đơn vị sau đây có trách nhiệm:

- Ban quản lý rừng phòng hộ Tĩnh Gia căn cứ nội dung phê duyệt tại Điều 1, Quyết định này tổ chức thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành về đầu tư xây dựng.

- Các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài Chính, Xây dựng, Nông nghiệp và PTNT và đơn vị có liên quan theo chức năng nhiệm vụ được giao theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc Ban quản lý rừng phòng hộ Tĩnh Gia thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài Chính, Xây dựng, Nông nghiệp và PTNT; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Ban quản lý rừng phòng hộ Tĩnh Gia; Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
 - Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
 - Lưu: VT, NN.
- (MC55)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Quyền

Phụ biểu chi tiết: BẢNG TỔNG HỢP DỰ TOÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH
Công trình: Cải tạo, sửa chữa và nâng cấp trụ sở làm việc
Ban quản lý rừng phòng hộ Tỉnh Gia

(Kèm theo Quyết định số: **2223** /QĐ-UBND ngày **28** / 6 /2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị tính: Đồng

TT	NỘI DUNG CHI PHÍ	Giá trị trước thuế	Thuế GTGT	Giá trị sau thuế	Ký hiệu
I	CHI PHÍ XÂY DỰNG	423.394.545	42.339.455	465.734.000	Gxd
1	Trụ sở làm việc	423.394.545	42.339.455	465.734.000	
II	CHI PHÍ QUẢN LÝ DỰ ÁN	13.895.809		13.895.809	Gqlđa
III	CHI PHÍ TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG	55.926.670	5.592.667	61.519.337	Gtv
1	Chi phí khảo sát hiện trạng	8.668.449	866.845	9.535.294	
2	Chi phí lập báo cáo kinh tế kỹ thuật	27.520.645	2.752.065	30.272.710	
3	Chi phí thẩm tra thiết kế BVTC	2.000.000	200.000	2.200.000	
4	Chi phí thẩm tra dự toán	2.000.000	200.000	2.200.000	
5	Chi phí lập HSMT & đánh giá HSDT xây lắp	1.829.064	182.906	2.011.971	
6	Chi phí giám sát thi công XD	13.908.511	1.390.851	15.299.362	
IV	CHI PHÍ KHÁC	27.620.832	1.481.881	29.102.713	Gk
1	Chi phí hạng mục chung	14.818.809	1.481.881	16.300.690	
2	Lệ phí thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật	113.765		113.765	
3	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	5.688.258		5.688.258	
4	Chi phí thẩm định HSMT, kết quả lựa chọn nhà thầu	2.000.000		2.000.000	
5	Chi phí kiểm tra của cơ quan QLNN (tạm tính)	5.000.000		5.000.000	
V	CHI PHÍ DỰ PHÒNG				
1	Dự phòng cho yếu tố khối lượng phát sinh	28.512.593		28.512.593	Gdp
	Tổng cộng			598.764.452	Gxdct
	Làm tròn			598.764.000	
(Bảng chữ: Năm trăm chín mươi tám triệu, bảy trăm sáu mươi tư nghìn đồng chẵn)					